BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 24LC42LTT2 (Sĩ Số: 17) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | FIPR409245_01 | | Khóa luận tốt nghiệp | 10 | LA | 0% | Trương Việt Anh | SV liên hệ GV hướng dẫn khóa luận | | | 17/08/2026->02/01/2027 |
| 2 | IPSP425245_01 | | TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN | 2 | TH | 0% | Phạm Võ Hồng Nghi (0961718565) | Chủ Nhật | 123456_____ | C203A | 17/08/2026->10/10/2026 |
| 3 | IPSP425245_01 | | TT điều khiển tự động hóa HTĐ CN | 2 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | C203A | 17/08/2026->10/10/2026 |
| 4 | PREN427045_01 | | TT Năng lượng tái tạo phần điện | 2 | TH | 0% | Phạm Võ Hồng Nghi (0961718565) | Chủ Nhật | 123456_____ | C301A | 12/10/2026->05/12/2026 |
| 5 | PREN427045_01 | | TT Năng lượng tái tạo phần điện | 2 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | C301A | 12/10/2026->05/12/2026 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 24LC43LTT2 (Sĩ Số: 18) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | GRAT402425_03 | | Khóa luận tốt nghiệp | 10 | LA | 0% | Đặng Thiện Ngôn | SV liên hệ GV hướng dẫn khóa luận | | | 17/08/2026->02/01/2027 |
| 2 | PAMT311030_03 | | Thực tập các phương pháp gia công đặc biệt | 1 | TH | 0% | Trần Văn Trọn (0914146826) | Chủ Nhật | 123456_____ | E2-101 | 12/10/2026->07/11/2026 |
| 3 | PAMT311030_03 | | Thực tập các phương pháp gia công đặc biệt | 1 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | E2-101 | 12/10/2026->07/11/2026 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 24LC46LTT2 (Sĩ Số: 8) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | CELA313729_01 | | Thực tập kỹ thuật điều khiển 2 | 1 | TH | 0% | Võ Lâm Chương (0909.110.407) | Chủ Nhật | 123456_____ | E1-307 | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 2 | CELA313729_01 | | Thực tập kỹ thuật điều khiển 2 | 1 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | E1-307 | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 3 | MALA313829_01 | | Thực tập vận hành và bảo trì thiết bị tự động công nghiệp | 1 | TH | 0% | Dương Thế Phong (0869.995.931) | Chủ Nhật | 123456_____ | TDH2 | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 4 | MALA313829_01 | | Thực tập vận hành và bảo trì thiết bị tự động công nghiệp | 1 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | TDH2 | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 5 | PCCC322725_01 | | Thực tập CAD/CAM-CNC cơ bản | 2 | TH | 0% | Phan Thị Đăng Thư (0903373645) | Chủ Nhật | 123456_____ | E1-103 | 19/10/2026->12/12/2026 |
| 6 | PCCC322725_01 | | Thực tập CAD/CAM-CNC cơ bản | 2 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | E1-103 | 19/10/2026->12/12/2026 |
| 7 | PDSA214129_01 | | Thực tập cấu trúc dữ liệu và giải thuật | 1 | TH | 0% | Cái Việt Anh Dũng (0914435488) | Chủ Nhật | 123456_____ | E1-101 | 14/12/2026->09/01/2027 |
| 8 | PDSA214129_01 | | Thực tập cấu trúc dữ liệu và giải thuật | 1 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | E1-101 | 14/12/2026->09/01/2027 |
| 9 | GRAT405029_01 | | Khoá luận tốt nghiệp | 10 | LA | 0% | Cái Việt Anh Dũng (0914435488) | SV liên hệ GV hướng dẫn đăng ký khóa luận | | | 17/08/2026->02/01/2027 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 24LC45LTT2 (Sĩ Số: 25) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | GRTH402030_01 | | Khóa luận tốt nghiệp (CNKT- Ô tô) | 10 | LA | HS 0 | Nguyễn Văn Long Giang (0903.175. 378) | SV liên hệ GV làm hướng dẫn khóa luận | | | 17/08/2026->02/01/2027 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 24LC10LTT2 (Sĩ Số: 23) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | GRPR401979_01 | | Khoá luận tốt nghiệp (CNTT) | 10 | LA | HS 0 | Huỳnh Xuân Phụng (0967.853.915) | SV liên hệ GV hướng dẫn khóa luận | | | 17/08/2026->02/01/2027 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC42LTT2 (Sĩ Số: 13) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | ELDR346445_01 | | Truyền động điện tự động | 4 | LT | 50% | Lê Thanh Lâm (0988.922.597) | Thứ Ba | _____3456_ | 02LTT | 02/11/2026->05/12/2026 |
| 2 | ELDR346445_01 | | Truyền động điện tự động | 4 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 02LTT | 02/11/2026->05/12/2026 |
| 3 | ELDR346445_01 | | Truyền động điện tự động | 4 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 02LTT | 02/11/2026->05/12/2026 |
| 4 | IPSC343045_01 | | Điều khiển hệ thống điện công nghiệp | 4 | LT | 50% | Phạm Quốc Khanh (093 4093716) | Thứ Hai | _____3456_ | 02LTT | 14/09/2026->17/10/2026 |
| 5 | IPSC343045_01 | | Điều khiển hệ thống điện công nghiệp | 4 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 02LTT | 14/09/2026->17/10/2026 |
| 6 | IPSC343045_01 | | Điều khiển hệ thống điện công nghiệp | 4 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 02LTT | 14/09/2026->17/10/2026 |
| 7 | MICR330363_02 | | Kỹ thuật Vi Xử Lý | 3 | LT | 50% | Nguyễn Thanh Bình (0989113935) | Thứ Ba | _____3456_ | 02LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 8 | MICR330363_02 | | Kỹ thuật Vi Xử Lý | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 02LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 9 | MICR330363_02 | | Kỹ thuật Vi Xử Lý | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 02LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 10 | POEL330262_02 | | Điện tử công suất | 3 | LT | 50% | Nguyễn Phương Quang (0345335335) | Thứ Ba | _____3456_ | 02LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 11 | POEL330262_02 | | Điện tử công suất | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 02LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 12 | POEL330262_02 | | Điện tử công suất | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 02LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 13 | POSY346645_01 | | Hệ thống điện | 4 | LT | 50% | Bùi Xuân Lực (0865990863) | Thứ Hai | _____3456_ | 02LTT | 02/11/2026->05/12/2026 |
| 14 | POSY346645_01 | | Hệ thống điện | 4 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 02LTT | 02/11/2026->05/12/2026 |
| 15 | POSY346645_01 | | Hệ thống điện | 4 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 02LTT | 02/11/2026->05/12/2026 |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC42LTT2 (Sĩ Số: 13) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | PRMS310844_02 | | Thực tập đo lường và cảm biến | 1 | TH | 0% | Nguyễn Thị Ngọc Thảo (0909387648) | Chủ Nhật | 123456_____ | D301 | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 17 | PRMS310844_02 | | Thực tập đo lường và cảm biến | 1 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | D301 | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 18 | PRES316845_01 | | Đồ án Cung cấp điện | 1 | DA | 0% | Nguyễn Ngọc Âu (0983.791.929) | SV liên hệ GV hướng dẫn đồ án | | | 17/08/2026->02/01/2027 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC43LTT2 (Sĩ Số: 12) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | APME234625_01 | | Toán ứng dụng cho kỹ sư cơ khí | 3 | LT | 50% | Lưu Gia Thoại (0944 113565) | Thứ Ba | _____3456_ | 06LTT | 14/09/2026->17/10/2026 |
| 2 | APME234625_01 | | Toán ứng dụng cho kỹ sư cơ khí | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 06LTT | 14/09/2026->17/10/2026 |
| 3 | APME234625_01 | | Toán ứng dụng cho kỹ sư cơ khí | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 06LTT | 14/09/2026->17/10/2026 |
| 4 | CAEM335925_01 | | Ứng dụng CAE trong kỹ thuật cơ khí | 3 | LT | 50% | Trần Thái Sơn (0903.090.422) | Thứ Hai | _____3456_ | 06LTT | 30/11/2026->02/01/2027 |
| 5 | CAEM335925_01 | | Ứng dụng CAE trong kỹ thuật cơ khí | 3 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 06LTT | 30/11/2026->02/01/2027 |
| 6 | CAEM335925_01 | | Ứng dụng CAE trong kỹ thuật cơ khí | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 06LTT | 30/11/2026->02/01/2027 |
| 7 | CFDY330624_01 | | Cơ lưu chất ứng dụng | 3 | LT | 50% | Phạm Sơn Minh (0938226313) | Thứ Ba | _____3456_ | 06LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 8 | CFDY330624_01 | | Cơ lưu chất ứng dụng | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 06LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 9 | CFDY330624_01 | | Cơ lưu chất ứng dụng | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 06LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 10 | IMAS320525_01 | | Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp | 2 | LT | 50% | Trần Thái Sơn (0903.090.422) | Thứ Hai | _____3456_ | 03LTT | 02/11/2026->28/11/2026 |
| 11 | IMAS320525_01 | | Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp | 2 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 03LTT | 02/11/2026->28/11/2026 |
| 12 | MMAT334325_01 | | Công nghệ chế tạo máy | 3 | LT | 50% | Phan Thế Nhân (0903872367) | Thứ Hai | _____3456_ | 06LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 13 | MMAT334325_01 | | Công nghệ chế tạo máy | 3 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 06LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 14 | MMAT334325_01 | | Công nghệ chế tạo máy | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 06LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC43LTT2 (Sĩ Số: 12) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | MTNC330925_01 | | Máy và hệ thống điều khiển số | 3 | LT | 50% | Trần Quốc Hùng (0903.379.540) | Thứ Hai | _____3456_ | 06LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 16 | MTNC330925_01 | | Máy và hệ thống điều khiển số | 3 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 06LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 17 | MTNC330925_01 | | Máy và hệ thống điều khiển số | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 06LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 18 | PELD315125_01 | | Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp | 1 | TH | 0% | Đặng Quang Khoa (0907.177.167) | Chủ Nhật | 123456_____ | 02TNTBD-DT_CNCTM | 02/11/2026->28/11/2026 |
| 19 | PELD315125_01 | | Thực tập trang bị điện - điện tử trên máy công nghiệp | 1 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | 02TNTBD-DT_CNCTM | 02/11/2026->28/11/2026 |
| 20 | MATH132901_04 | | Xác suất thống kê ứng dụng | 3 | LT | 50% | Giáo viên địa phương | | | | 02/11/2026->28/11/2026 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC45LTT2 (Sĩ Số: 16) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | AEVE320830_01 | | Năng lượng mới trên ô tô | 2 | LT | 50% | Nguyễn Tấn Ngọc (0909140406) | Thứ Hai | _____3456_ | 03LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 2 | AEVE320830_01 | | Năng lượng mới trên ô tô | 2 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 03LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 3 | ICEC320430_01 | | Tính toán động cơ đốt trong | 2 | LT | 50% | Trần Xuân Dung (0982 916019) | Thứ Ba | _____3456_ | 03LTT | 02/11/2026->28/11/2026 |
| 4 | ICEC320430_01 | | Tính toán động cơ đốt trong | 2 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 03LTT | 02/11/2026->28/11/2026 |
| 5 | IMAS320525_01 | | Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp | 2 | LT | 50% | Trần Thái Sơn (0903.090.422) | Thứ Hai | _____3456_ | 03LTT | 02/11/2026->28/11/2026 |
| 6 | IMAS320525_01 | | Bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp | 2 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 03LTT | 02/11/2026->28/11/2026 |
| 7 | MATH133201_01 | | Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2 | 3 | LT | 50% | Phạm Văn Hiển (0908.248.238) | Thứ Ba | _____3456_ | 03LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 8 | MATH133201_01 | | Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2 | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 03LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 9 | MATH133201_01 | | Toán cao cấp dành cho kỹ sư 2 | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 03LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 10 | PACS331231_01 | | TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô | 3 | TH | HS 0 | Văn Ánh Dương (0932249359) | Chủ Nhật | 123456_____ | 03GA1 | 17/08/2026->31/10/2026 |
| 11 | PACS331231_01 | | TT Hệ thống điều khiển và chuyển động trên ô tô | 3 | TH | HS 0 | | Chủ Nhật | _____789012_____ | 03GA1 | 17/08/2026->31/10/2026 |
| 12 | PEMS331130_01 | | TT Hệ thống điều khiển động cơ | 3 | TH | HS 0 | Lê Thanh Quang (0945321895) | Chủ Nhật | 123456_____ | 03XA2 | 02/11/2026->16/01/2027 |
| 13 | PEMS331130_01 | | TT Hệ thống điều khiển động cơ | 3 | TH | HS 0 | | Chủ Nhật | _____789012_____ | 03XA2 | 02/11/2026->16/01/2027 |
| 14 | THEV330131_01 | | Lý thuyết ô tô | 3 | LT | 50% | Trần Đình Quý (0918.069.082) | Thứ Ba | _____3456_ | 03LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 15 | THEV330131_01 | | Lý thuyết ô tô | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 03LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 16 | THEV330131_01 | | Lý thuyết ô tô | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 03LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC45LTT2 (Sĩ Số: 16) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | VACS330333_01 | | Hệ thống điều khiển tự động ô tô | 3 | LT | 50% | Đinh Cao Trí (0374694060) | Thứ Hai | _____3456_ | 03LTT | 30/11/2026->26/12/2026 |
| 18 | VACS330333_01 | | Hệ thống điều khiển tự động ô tô | 3 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 03LTT | 30/11/2026->26/12/2026 |
| 19 | VACS330333_01 | | Hệ thống điều khiển tự động ô tô | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 03LTT | 30/11/2026->26/12/2026 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC10LTT2 (Sĩ Số: 18) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | INOT231780_02 | | Vạn Vật Kết Nối | 3 | LT | 50% | Võ Lê Phúc Hậu (037 3203761) | Thứ Hai | _____3456_ | 01LTT | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 2 | INOT231780_02 | | Vạn Vật Kết Nối | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 01LTT | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 3 | MALE431984_02 | | Học máy | 3 | LT | 50% | Trần Trọng Bình (0985999241) | Thứ Tư | _____3456_ | 01LTT | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 4 | MALE431984_02 | | Học máy | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 01LTT | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 5 | MOPR331279_02 | | Lập trình di động | 3 | LT | 50% | Võ Quang Phúc (0979878753) | Thứ Ba | _____3456_ | 01LTT | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 6 | MOPR331279_02 | | Lập trình di động | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 01LTT | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 7 | OOSD330879_02 | | Thiết kế phần mềm hướng đối tượng | 3 | LT | 50% | Lê Quang Thái (0939.792.871) | Thứ Hai | _____3456_ | 01LTT | 17/08/2026->10/10/2026 |
| 8 | OOSD330879_02 | | Thiết kế phần mềm hướng đối tượng | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 01LTT | 17/08/2026->10/10/2026 |
| 9 | WESE331479_02 | | Bảo mật web | 3 | LT | 50% | Lê Quang Thái (0939.792.871) | Thứ Ba | _____3456_ | 01LTT | 17/08/2026->10/10/2026 |
| 10 | WESE331479_02 | | Bảo mật web | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 01LTT | 17/08/2026->10/10/2026 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC42LTT3 (Sĩ Số: 19) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | AMEE142044_01 | | Toán ứng dụng cho kỹ sư | 4 | LT | 50% | Nguyễn Văn Bình (0972903957) | Thứ Tư | _____3456_ | 05LTT | 17/08/2026->10/10/2026 |
| 2 | AMEE142044_01 | | Toán ứng dụng cho kỹ sư | 4 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 05LTT | 17/08/2026->10/10/2026 |
| 3 | ELEC330362_01 | | Mạch điện tử 2 | 3 | LT | 50% | Nguyễn Phương Quang (0345335335) | Thứ Hai | _____3456_ | 05LTT | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 4 | ELEC330362_01 | | Mạch điện tử 2 | 3 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 05LTT | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 5 | ELEC330362_01 | | Mạch điện tử 2 | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 05LTT | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 6 | ELPS246545_02 | | Cung cấp điện | 4 | LT | 50% | Lê Công Thành (0913667301) | Thứ Ba | _____3456_ | 05LTT | 14/09/2026->17/10/2026 |
| 7 | ELPS246545_02 | | Cung cấp điện | 4 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 05LTT | 14/09/2026->17/10/2026 |
| 8 | ELPS246545_02 | | Cung cấp điện | 4 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 05LTT | 14/09/2026->17/10/2026 |
| 9 | GDQP110531_04 | | Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ) | 1 | LT | 50% | Nguyễn Văn Khỏe (0909265944) | Chủ Nhật | 12345_____ | 04LTT | 17/08/2026->19/09/2026 |
| 10 | GDQP110531_04 | | Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ) | 1 | LT | 50% | | Chủ Nhật | _____78901_____ | 04LTT | 17/08/2026->19/09/2026 |
| 11 | GDQP110631_03 | | Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ) | 1 | TH | 0% | Nguyễn Văn Lương (0336978447) | Chủ Nhật | 123456_____ | QPNT03 | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 12 | GDQP110631_03 | | Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ) | 1 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | QPNT03 | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 13 | MESE431744_01 | | Đo lường và cảm biến | 3 | LT | 50% | Nguyễn Văn Bình (0972903957) | Thứ Hai | _____3456_ | 05LTT | 09/11/2026->05/12/2026 |
| 14 | MESE431744_01 | | Đo lường và cảm biến | 3 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 05LTT | 09/11/2026->05/12/2026 |
| 15 | MESE431744_01 | | Đo lường và cảm biến | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 05LTT | 09/11/2026->05/12/2026 |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC42LTT3 (Sĩ Số: 19) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | MATH132601_02 | | Toán 3 | 3 | LT | 50% | Giáo viên địa phương | | | | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 17 | MATH132901_04 | | Xác suất thống kê ứng dụng | 3 | LT | 50% | Giáo viên địa phương | | | | 02/11/2026->28/11/2026 |
| 18 | PHYS111302_01 | | Thí nghiệm vật lý 2 | 1 | TH | 50% | Giáo viên địa phương | | | | 21/09/2026->10/10/2026 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC46LTT3 (Sĩ Số: 10) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | AMME231529_01 | | Toán ứng dụng - cơ khí | 3 | LT | 50% | Vũ Quang Huy (0918748924) | Thứ Ba | _____3456_ | 08LTT | 02/11/2026->05/12/2026 |
| 2 | AMME231529_01 | | Toán ứng dụng - cơ khí | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 08LTT | 02/11/2026->05/12/2026 |
| 3 | AMME231529_01 | | Toán ứng dụng - cơ khí | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 08LTT | 02/11/2026->05/12/2026 |
| 4 | ENMA220230_01 | | Vật liệu học | 2 | LT | 50% | Nguyễn Nhựt Phi Long (0918.347.596) | Chủ Nhật | 12345_____ | 08LTT | 28/09/2026->17/10/2026 |
| 5 | ENMA220230_01 | | Vật liệu học | 2 | LT | 50% | | Chủ Nhật | _____78901_____ | 08LTT | 28/09/2026->17/10/2026 |
| 6 | ENME142020_01 | | Cơ kỹ thuật | 4 | LT | 50% | Đỗ Văn Đại (0971 797 060) | Thứ Hai | _____3456_ | 08LTT | 17/08/2026->03/10/2026 |
| 7 | ENME142020_01 | | Cơ kỹ thuật | 4 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 08LTT | 17/08/2026->03/10/2026 |
| 8 | ENME142020_01 | | Cơ kỹ thuật | 4 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 08LTT | 17/08/2026->03/10/2026 |
| 9 | GDQP110531_04 | | Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ) | 1 | LT | 50% | Nguyễn Văn Khỏe (0909265944) | Chủ Nhật | 12345_____ | 04LTT | 17/08/2026->19/09/2026 |
| 10 | GDQP110531_04 | | Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ) | 1 | LT | 50% | | Chủ Nhật | _____78901_____ | 04LTT | 17/08/2026->19/09/2026 |
| 11 | GDQP110631_03 | | Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ) | 1 | TH | 0% | Nguyễn Văn Lương (0336978447) | Chủ Nhật | 123456_____ | QPNT03 | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 12 | GDQP110631_03 | | Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ) | 1 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | QPNT03 | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 13 | MEMA230720_01 | | Sức bền vật liệu (cơ khí) | 3 | LT | 50% | Vũ Công Hòa (0918644872) | Thứ Ba | _____3456_ | 08LTT | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 14 | MEMA230720_01 | | Sức bền vật liệu (cơ khí) | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 08LTT | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 15 | MEMA230720_01 | | Sức bền vật liệu (cơ khí) | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 08LTT | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 16 | MMCD230323_02 | | Nguyên lý - Chi tiết máy | 3 | LT | 50% | Nguyễn Minh Kỳ (0903338292) | Thứ Hai | _____3456_ | 07LTT | 30/11/2026->26/12/2026 |
| 17 | MMCD230323_02 | | Nguyên lý - Chi tiết máy | 3 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 07LTT | 30/11/2026->26/12/2026 |
| 18 | MMCD230323_02 | | Nguyên lý - Chi tiết máy | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 07LTT | 30/11/2026->26/12/2026 |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC46LTT3 (Sĩ Số: 10) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | SESI230529_01 | | Kỹ thuật cảm biến và xử lý tín hiệu | 3 | LT | 50% | Hà Lê Như Ngọc Thành (0905 432 439) | Thứ Ba | _____3456_ | 08LTT | 14/09/2026->17/10/2026 |
| 20 | SESI230529_01 | | Kỹ thuật cảm biến và xử lý tín hiệu | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 08LTT | 14/09/2026->17/10/2026 |
| 21 | SESI230529_01 | | Kỹ thuật cảm biến và xử lý tín hiệu | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 08LTT | 14/09/2026->17/10/2026 |
| 22 | MATH132601_02 | | Toán 3 | 3 | LT | 50% | Giáo viên địa phương | | | | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 23 | PHYS131002_02 | | Vật lý 2 | 3 | LT | 50% | Giáo viên địa phương | | | | 02/11/2026->28/11/2026 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC45LTT3 (Sĩ Số: 25) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | AMIC330133_02 | | Vi điều khiển ứng dụng | 3 | LT | 50% | Đinh Cao Trí (0374694060) | Thứ Ba | _____3456_ | 07LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 2 | AMIC330133_02 | | Vi điều khiển ứng dụng | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 07LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 3 | AMIC330133_02 | | Vi điều khiển ứng dụng | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 07LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 4 | FLUI220132_02 | | Cơ học lưu chất ứng dụng | 2 | LT | 50% | Lại Hoài Nam (0985.956.123) | Thứ Hai | _____3456_ | 07LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 5 | FLUI220132_02 | | Cơ học lưu chất ứng dụng | 2 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 07LTT | 17/08/2026->12/09/2026 |
| 6 | GDQP110531_04 | | Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ) | 1 | LT | 50% | Nguyễn Văn Khỏe (0909265944) | Chủ Nhật | 12345_____ | 04LTT | 17/08/2026->19/09/2026 |
| 7 | GDQP110531_04 | | Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ) | 1 | LT | 50% | | Chủ Nhật | _____78901_____ | 04LTT | 17/08/2026->19/09/2026 |
| 8 | GDQP110631_03 | | Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ) | 1 | TH | 0% | Nguyễn Văn Lương (0336978447) | Chủ Nhật | 123456_____ | QPNT03 | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 9 | GDQP110631_03 | | Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ) | 1 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | QPNT03 | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 10 | MATH133101_02 | | Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1 | 3 | LT | 50% | Phạm Văn Hiền (0908.248.238) | Thứ Hai | _____3456_ | 07LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 11 | MATH133101_02 | | Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1 | 3 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 07LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 12 | MATH133101_02 | | Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1 | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 07LTT | 14/09/2026->10/10/2026 |
| 13 | MMCD230323_02 | | Nguyên lý - Chi tiết máy | 3 | LT | 50% | Nguyễn Minh Kỳ (0903338292) | Thứ Hai | _____3456_ | 07LTT | 30/11/2026->26/12/2026 |
| 14 | MMCD230323_02 | | Nguyên lý - Chi tiết máy | 3 | LT | 50% | | Thứ Tư | _____3456_ | 07LTT | 30/11/2026->26/12/2026 |
| 15 | MMCD230323_02 | | Nguyên lý - Chi tiết máy | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 07LTT | 30/11/2026->26/12/2026 |
| 16 | MATH132601_02 | | Toán 3 | 3 | LT | 50% | Giáo viên địa phương | | | | 17/08/2026->12/09/2026 |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC45LTT3 (Sĩ Số: 25) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17 | MATH132901_04 | | Xác suất thống kê ứng dụng | 3 | LT | 50% | Giáo viên địa phương | | | | 02/11/2026->28/11/2026 |
| 18 | PHYS111202_05 | | Thí nghiệm Vật lý 1 | 1 | TH | 50% | Giáo viên địa phương | | | | 02/11/2026->21/11/2026 |
| 19 | PHYS131002_02 | | Vật lý 2 | 3 | LT | 50% | Giáo viên địa phương | | | | 02/11/2026->28/11/2026 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC10LTT3 (Sĩ Số: 23) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | ARIN330585_03 | | Trí tuệ nhân tạo | 3 | LT | 50% | Lê Minh Tân (0932751620) | Thứ Ba | _____3456_ | 04LTT | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 2 | ARIN330585_03 | | Trí tuệ nhân tạo | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 04LTT | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 3 | ESYS431080_03 | | Hệ thống nhúng | 3 | LT | 50% | Phan Gia Phước (0974 660075) | Thứ Ba | _____3456_ | 04LTT | 17/08/2026->10/10/2026 |
| 4 | ESYS431080_03 | | Hệ thống nhúng | 3 | LT | 50% | | Thứ Năm | _____3456_ | 04LTT | 17/08/2026->10/10/2026 |
| 5 | GDQP110531_04 | | Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ) | 1 | LT | 50% | Nguyễn Văn Khỏe (0909265944) | Chủ Nhật | 12345_____ | 04LTT | 17/08/2026->19/09/2026 |
| 6 | GDQP110531_04 | | Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ) | 1 | LT | 50% | | Chủ Nhật | _____78901_____ | 04LTT | 17/08/2026->19/09/2026 |
| 7 | GDQP110631_03 | | Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ) | 1 | TH | 0% | Nguyễn Văn Lương (0336978447) | Chủ Nhật | 123456_____ | QPNT03 | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 8 | GDQP110631_03 | | Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ) | 1 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | QPNT03 | 07/12/2026->02/01/2027 |
| 9 | INSE330380_03 | | An toàn thông tin | 3 | LT | 50% | Đỗ Minh Hậu (0969 648689) | Thứ Hai | _____3456_ | 04LTT | 17/08/2026->10/10/2026 |
| 10 | INSE330380_03 | | An toàn thông tin | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 04LTT | 17/08/2026->10/10/2026 |
| 11 | IPPA233277_03 | | Lập Trình Python | 3 | LT | 50% | Trần Quang Khải (0975630149) | Thứ Hai | _____3456_ | 04LTT | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 12 | IPPA233277_03 | | Lập Trình Python | 3 | LT | 50% | | Thứ Sáu | _____3456_ | 04LTT | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 13 | PHYS111202_04 | | Thí nghiệm Vật lý 1 | 1 | TH | 50% | Giáo viên địa phương | Chủ Nhật | 12345_____ | 04LTT | 02/11/2026->21/11/2026 |
| 14 | PHYS111202_04 | | Thí nghiệm Vật lý 1 | 1 | TH | 50% | | Chủ Nhật | _____78901_____ | 04LTT | 02/11/2026->21/11/2026 |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

**Lớp: 25LC10LTT3 (Sĩ Số: 23) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP | NL | Tên HP | Số TC | Loại HP | % Điểm QT | Tên CBGD | Thứ | Tiết | Phòng | Thời gian học |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | PRBE214262_03 | | Thực tập điện tử căn bản | 1 | TH | 0% | Phan Kim Thành (0909825925) | Chủ Nhật | 123456_____ | D302A | 21/09/2026->17/10/2026 |
| 16 | PRBE214262_03 | | Thực tập điện tử căn bản | 1 | TH | 0% | | Chủ Nhật | _____789012_____ | D302A | 21/09/2026->17/10/2026 |
| 17 | SOEN330679_03 | | Công nghệ phần mềm | 3 | LT | 50% | Lê Quang Thái (0939.792.871) | Thứ Tư | _____3456_ | 04LTT | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 18 | SOEN330679_03 | | Công nghệ phần mềm | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 04LTT | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 19 | WEPR330479_03 | | Lập trình Web | 3 | LT | 50% | Lê Quang Thái (0939.792.871) | Thứ Tư | _____3456_ | 04LTT | 17/08/2026->10/10/2026 |
| 20 | WEPR330479_03 | | Lập trình Web | 3 | LT | 50% | | Thứ Bảy | _____3456_ | 04LTT | 17/08/2026->10/10/2026 |

*Ngày 28 tháng 07 năm 2026*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**
**KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc**